

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Bùi Thúy Mỡ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Dung và bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng, thay đổi Hội thẩm nhân dân, thay đổi Thư ký phiên tòa số: 120/2023/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đàm Văn L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn L1 và Cù Thị Đ; có vợ là Phạm Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 6 năm 2023, chuyển tạm giam từ ngày 23 tháng 6 năm 2023 đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã T2, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Hữu C, anh Đinh Văn L1, anh Nguyễn Tâm L2.

- **Người chứng kiến:** Bà Nguyễn Thị Minh H1, anh Nguyễn Đăng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại nhà nghỉ T3 thuộc thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Công an xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Đàm Văn L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Hữu C. Thu giữ của Nguyễn Mạnh T1 tại túi quần phía trước bên trái 01 túi nilon có kích thước (2x3)cm, bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0335.702.683. Thu giữ của Đàm Văn L tại túi quần phía trước bên phải 01 hộp nhựa có kích thước (7x12x1,5)cm bên trong có 01 túi nilon có kích thước (3x4)cm chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 dao lam, 01 đoạn ống hút nhựa màu tím một đầu vót nhọn đều đã qua sử dụng; thu trên tay phải của Đàm Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone bên trong gắn sim số 0915.820.835.

Khám xét khăn cấp nơi ở của Đàm Văn L thu giữ: Tại đầu giường phòng ngủ của L 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại Kết luận giám định số 518/KL-KTHS(MT) ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh T1 là ma túy, có khối lượng 0,03 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng thu giữ của Đàm Văn L là ma túy, có khối lượng 1,00 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên L nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2023, L đang ở nhà thì Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Hữu C đến hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng. L nhận của T1 800.000 đồng và hẹn T1 ngày hôm sau quay lại lấy. Chiều cùng ngày, L một mình sang đường tàu nội thành mua của người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà rồi lấy một ít ra sử dụng cho bản thân, san một ít vào túi nilon kích thước (2x3)cm rồi cuốn băng dính đen bọc bên ngoài để bán cho T1. Số ma túy còn lại L cho vào 01 túi nilon kích thước (3x4)cm rồi để trong 01 hộp nhựa có kích thước (7x12x1,5)cm cùng 01 dao lam và 01 đoạn ống hút nhựa mục đích ai mua thì sẽ bán. Sáng ngày 14 tháng 6 năm 2023, khi L đang ở nhà nghỉ T3, thuộc xã K, huyện T thì T1 gọi điện hỏi lấy ma túy. L hẹn T1 đến phòng số 5 của nhà nghỉ để giao dịch. T1 và C đến nơi, L đưa cho T1 01 túi nilon ma túy kích thước (2x3)cm cuốn băng dính đen bọc bên ngoài, T1 cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc thì bị Công an bắt quả tang thu giữ tang vật như trên. Ngoài lần bị bắt quả tang, Đàm Văn L còn khai nhận bán ma túy 02 lần khác, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: khoảng 09 giờ 30 ngày 11 tháng 6 năm 2023, L bán cho Nguyễn Mạnh T1 và Đinh Văn L1 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng tại cổng nhà L.

+ Lần thứ hai: khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2023, L bán cho Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Tâm L2 01 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng tại cửa nhà nghỉ T3.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn L khai: Trong các ngày từ ngày 11 tháng 6 năm 2023 đến ngày 12 tháng 6 năm 2023, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Mạnh T1, Đinh Văn L1, Nguyễn Tâm L2. Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại nhà nghỉ T3, thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng bị cáo bán 0,03 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Hữu C thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung cáo trạng đã truy tố; tổng số tiền bị cáo thu được 2.100.000 đồng.

Công bố lời khai những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Đàm Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đàm Văn L từ 09 năm đến 10 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì đựng trong phong bì niêm phong số 518MT/PC09; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 dao lam, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 hộp nhựa có kích thước (7x12x1,5)cm. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0915820835, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0335702683. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước 2.100.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Đàm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đàm Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy của Đàm Văn L gồm Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Hữu C, Đinh Văn L1, Nguyễn Tâm L2, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại nhà nghỉ T3, thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng bị cáo Đàm Văn L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Hữu C thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 1,03 gam ma túy Methamphetamine, trong đó số ma túy thu giữ của T1, C là 0,03 gam, thu giữ của bị cáo L là 1,0 gam ma túy Methamphetamine, số ma túy bị cáo L bán cho T1, C giá 800.000 đồng, T1 đã trả cho bị cáo L ngày 13 tháng 6 năm 2023. Ngoài ra, bị cáo L còn thực hiện hành vi bán trái phép ma túy hai lần vào ngày 11 tháng 6 năm 2023 bán cho Nguyễn Mạnh T1 và Đinh Văn L1 giá 500.000 đồng, ngày 12 tháng 6 năm 2023 bán ma túy cho Nguyễn Mạnh T1 và Nguyễn Tâm L1 giá 800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu được từ việc bán trái phép chất ma túy là 2.100.000 đồng. Bị cáo Đàm Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đàm Văn L theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Văn L không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn L thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì, dấu niêm phong số 518MT/PC09. Ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao bì không còn giá trị sử dụng; 01 ống hút nhựa màu tím và 01 hộp nhựa kích thước (7x12x1,5)cm bị cáo sử dụng để

đựng ma túy, 01 dao lam bị cáo dùng để chia ma túy, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đã tự chế bị cáo dùng để sử dụng ma túy có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động Iphone gắn sim số 0915820835 thuộc sở hữu của bị cáo Lộc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0335702683 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Mạnh T1, bị cáo và anh Nguyễn Mạnh T1 đã sử dụng điện thoại để liên lạc về việc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Số tiền 2.100.000 đồng bị cáo Đàm Văn L có được khi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Hữu C, Đinh Văn L1, Nguyễn Tâm L2 là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Hữu C lượng ma túy thu được không đủ khối lượng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự các tội về ma túy và Nguyễn Tâm L1, Đinh Văn L2 là những người mua ma túy của Đàm Văn L sau đó đã sử dụng hết. Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1, C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và L1, L2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[10.1] Trong vụ án này, không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đàm Văn L nên không có căn cứ xử lý.

[10.2] Đối với hành vi của Nguyễn Thị H2, chủ nhà nghỉ T3 để xảy ra việc mua bán trái phép chất ma túy trong khu vực quản lý của mình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đàm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đàm Văn L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Đàm Văn L tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đàm Văn L.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì đựng trong phong bì niêm phong số 518MT/PC09; 01 ống hút nhựa màu tím; 01 hộp nhựa kích thước (7x12x1,5)cm; 01 dao lam; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đã tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0915820835 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0335702683.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Buộc bị cáo Đàm Văn L phải nộp lại số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Đàm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện T;
- Cơ quan CSĐTCAH T;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Sở Tư pháp HP; Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADSH T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

